

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 263/TTr-SCT ngày 17 tháng 02 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; danh mục 09 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Cập nhật các thủ tục hành chính được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan, hoàn

thành việc cấu hình thủ tục hành chính trên phần mềm hệ thống xử lý dịch vụ công tập trung;

2. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và niêm yết, công khai theo quy định thủ tục hành chính đã được ban hành kèm theo Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC số 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95 Mục XII – Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa tại Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LƯU  
THÔNG HÀNG HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 527 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

<b>TT</b>	<b>Tên TTHC (Mã số TTHC)</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Cách thức và Địa điểm thực hiện</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1.	Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ. 1.010696	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định của Bộ Tài chính	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 24/10/2021 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Sở Công Thương

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. 2.000674	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>(Cắt giảm 10 ngày làm việc so với quy định)</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Phí thẩm định: - Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 24/10/2021 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC	Sở Công Thương
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. 2.000666		Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế. ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ).	Không		
3.	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. 2.000664		Không			
4.	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. 2.000673		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>(Cắt giảm 10 ngày làm việc so với quy định)</i>	Phí thẩm định: - Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.		
5.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. 2.000669		Không			

6.	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. 2.000672			Không	ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Sở Công Thương
7.	Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. 2.000648			Phí thẩm định: - Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid19.	
8.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. 2.000645	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
9.	Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. 2.000647			Không		

**\* Ghi chú:**

1. Về Nội dung cụ thể của TTHC: Trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, đối tượng thực hiện, mẫu đơn, tờ khai, kết quả thực hiện và yêu cầu điều kiện của từng TTHC cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Công Thương công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

2. Về mức phí, lệ phí:

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022 thu bằng 50% so với mức trên theo quy định tại Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 trở đi, mức thu các khoản phí, lệ phí quy định tại Biểu nêu trên thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản liên quan của Bộ Tài chính quy định về mức phí và lệ phí đề cập tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.